

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST.

Ngày: 29 – 3 – 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai.

2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/HSST ngày 29 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh 17 tháng 10 năm 1986, tại: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; con ông: Nguyễn Đ - sinh năm 1960, hiện cư trú tại số B thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; và con bà Phạm Thị H1 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Ông Dương Thế N – Sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đặng Xuân P – Sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Tối ngày 30/12/2023, H gặp bạn tên Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1987 (trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), tại khu công nghiệp T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì được N1 nhờ đi đến khu vực nghĩa trang C1 trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để mua ma túy đá về sử dụng thì H đồng ý. N1 đưa H 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), rồi sau đó H một mình điều khiển xe mô tô không gắn biển số, đi đến khu vực nghĩa trang C1 trên đường P, gặp một người nữ giới khoảng 35 tuổi và một người nam giới khoảng 30 tuổi (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, thì người nữ giới nói người nam giới bán cho H 02 (hai) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H cất giấu trong túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng đường A để đi về thì bị Công an phường T kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tạm giữ vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của phòng K công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2317 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 0,2008 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định đựng trong 01 (một) phong bì ghi

“mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn H- BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy NF110ME-0054907, số khung VVNPCH012VN009220: Bị cáo H khai nhận mua xe mô tô trên từ một tiệm mua bán phế liệu (chưa xác định được địa chỉ), không có giấy tờ đăng ký xe. Quá trình xác minh, số máy NF110ME-0054907 không xác định được thông tin chủ sở hữu; số khung VVNPCH012VN009220 trùng với số khung của xe mô tô biển số 47K1-1067 do Đỗ Thị T, trú tại Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký nhưng thực tế trên địa bàn xã E không có Thôn C. Qua tra cứu tàng thư căn cước công dân tại Công an xã E có bà Đỗ Thị T, sinh năm 1976, trú tại Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nhưng bà T không nhớ có đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số khung VVNPCH012VN009220 hay không. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với xe mô tô trên nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Văn H không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/12/2023, tại khu vực cuối đường A, Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép 0,2317 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Nguyễn Văn H là công dân có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết được rằng ma túy là chất gây nghiện thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quy định nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về các hành vi khác:

- Đối với nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận mua giùm cho bạn tên Nguyễn Hồng N1, mua của 01 đối tượng nam và 01 đối tượng nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực nghĩa trang C1 trên đường P, phường T, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Nguyễn Hồng N1 và 02 đối tượng bán ma túy nên tách hành vi của những người trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,2008 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định đựng trong 01 (một) phong bì ghi “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn H- BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy NF110ME-0054907, số khung VVNPCH012VN009220: Bị cáo H khai nhận mua xe mô tô trên từ một tiệm mua bán phế liệu (chưa xác định được địa chỉ), không có giấy tờ đăng ký xe. Quá trình xác minh, số máy NF110ME-0054907 không xác định được thông tin chủ sở hữu; số khung VVNPCH012VN009220 trùng với số khung của xe mô tô biển số 47K1-1067 do Đỗ Thị T, trú tại Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký nhưng thực tế trên địa bàn xã E không có Thôn C. Qua tra cứu tàng thư căn cước công dân tại Công an xã E có bà Đỗ Thị T, sinh năm 1976, trú tại Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nhưng bà T không nhớ có đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số khung VVNPCH012VN009220 hay không. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với xe mô tô trên nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2008 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu đựng trong gói niêm phong số 92/KL-KTHS ngày 05/01/2024, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn H - BMT”, ngoài bì thư có tên và chữ ký của Vũ M, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

- Đối với chiếc xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy NF110ME-0054907, số khung VVNPCH012VN009220: Bị can H khai nhận mua xe mô tô trên từ một tiệm mua bán phế liệu (chưa xác định được địa chỉ), không có giấy tờ đăng ký xe. Quá trình xác minh, số máy NF110ME-0054907 không xác định được thông tin chủ sở hữu; số khung VVNPCH012VN009220 trùng với số khung của xe mô tô biển số 47K1-1067 do Đỗ Thị T, trú tại Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký nhưng thực tế trên địa bàn xã E không có Thôn C. Qua tra cứu tàng thư căn cước công dân tại Công an xã E có bà Đỗ Thị T, sinh năm 1976, trú tại Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nhưng bà T không nhớ có đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số khung VVNPCH012VN009220 hay không. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với xe mô tô trên nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông